TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI** Bản án số: 65 /2019/HSST Ngày 29/8/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lưu Ngọc Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phương Văn Quang**

Ông **Phùng Khắc Tuấn**

Thư ký phiên toà: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thúy Dịu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ H, sinh năm 1976; ĐKHKTT: Thôn V, xã C, huyện B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Hồng M, sinh năm 1933 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1947; Chồng: Nguyễn Bá T, sinh năm 1971 (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 26/4/2018 đến ngày 27/4/2018; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Thị T, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Vân H, xã T, huyện B, thành phố H; " Có mặt"

2. Anh Đỗ Tiến C, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn C, xã V, huyện B, thành phố H;" Vắng mặt"

3. Anh Đặng Văn D, sinh năm 1965; Trú tại: Số X, phường L, thị xã S, thành phố H;" Vắng mặt"

4. Anh Đỗ Quang M, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thị xã S, thành phố H " Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 26/4/2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội- Công an Thị xã Sơn Tây đã phát hiện, bắt quả tang tại hai phòng của nhà nghỉ Quang Huy ở Phố Mía- Đường Lâm- TX Sơn Tây có hai đôi nam nữ đang có quan hệ tình dục với nhau. Tại phòng 201: Nguyễn Thị H- sinh năm 1976 ở thôn V- xã C-

huyện B với Đỗ Tiến C- sinh năm 1984 ở C- V- B. Tại phòng 202: Cao Thị T- sinh năm 1980 ở V- xã T- huyện B với Đặng Văn D- sinh năm 1965 ở L- phường L- TX S.

Thu giữ của Nguyễn Thị H:

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu hồng, đã cũ, số imeil 1: 359929070660995/01, số imeil 2: 359930070660993/01. Bên trong có 02 (hai) sim viettel số 096.534.8963, số 0169.290.1976.ị H khai đây là chiếc điện thoại ị H sử dụng để trao đổi liên lạc với C, Thư.

-01 (một) bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Doctor, chưa qua sử dụng.

-01 (một) xe đạp nữ, nhãn hiệu Avibus, màu đỏ trắng, có lắp giỏ màu ghi.

-871.000 (tám trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng tiền Việt Nam đang lưu hành. Trong đó có 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền bán dâm; 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là tiền D trả công môi giới; 100.000đ là tiền C cho ị H đi taxi; 71.000 (bảy mươi mốt nghìn) đồng là tiền của ị H.

Thu giữ của Đỗ Tiến C:

-01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có sim 0925.364.659; số imeil 301014174171535, 301014174171543.

- 01 bao cao su đang sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su bị xé, màu trắng, hiệu Doctor.

-100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam đang lưu hành. C khai đây là số tiền để trả tiền thuê phòng nghỉ.

Thu giữ của Cao Thị T:

- 01 (một) điện thoại di động Mobell, màu đen, đã cũ, bên trong có 02 (hai) sim số 0168.899.5866, số 098.779.7526; số imeil 1: 810033600434405, số imeil 2: 810034600434405.

- 642.000 (sáu trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tiền Việt Nam đang lưu hành. Trong đó có 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền D mua dâm, còn 142.000 đ(một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng là tiền của Thư.

Thu giữ của Đặng Văn D:

- 02 (hai) bao cao su đã sử dụng và 02 (hai) vỏ bao cao su đã bị xé, màu trắng, nhãn hiệu Doctor.

- 100.000 (một trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam đang lưu hành. Đây là tiền để trả tiền thuê phòng nghỉ.

Tại Cơ quan điều tra- Công an Thị xã Sơn Tây, Nguyễn Thị H đã khai nhận: Đầu năm 2000, Nguyễn Thị H bị một đối tượng nữ lừa đưa sang Trung Quốc. Năm 2012, ị H bỏ trốn được về Việt Nam và cư trú sinh sống ở thôn Vĩnh Phệ- xã Chu Minh- huyện Ba Vì- TP Hà Nội. Từ đó, ị H quen thân với Cao Thị T. ị H biết điều kiện hoàn cảnh của Thư rất khó khăn nên khi ai có nhu cầu mua dâm thì ị H sẽ gọi Thư đi cùng để Thư kiếm thêm tiền chi tiêu gia đình. Số tiền bán dâm của ai người đó sẽ hưởng. Ngoài ra, H sẽ hưởng số tiền công khách mua dâm trả khi gọi Thư đi bán dâm.

Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2018, khi H đang ở nhà thì có Đỗ Tiến C và Đặng Văn D là bạn của C gọi điện rủ đi bán dâm. D trao đổi với H rủ thêm bạn đi bán dâm cho D, đồng ý với giá bán dâm 500.000 đồng /1 lần, tiền công là 200.000 đồng, hẹn nhau ở Đường Lâm, TX Sơn Tây. Sau khi thống nhất, thỏa thuận với D xong, Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho Cao Thị T rủ đi bán dâm. T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Thư đến nhà H và cả hai chở nhau bằng xe đạp của ị H xuống Đường Lâm, TX Sơn Tây, vào nhà nghỉ Quang Huy ở Phố Mía, xã Đường Lâm đợi C và D đến. Trong lúc chờ đợi, Thư xin của anh Đỗ Quang M, sinh năm 1975 ở Đoài Giáp, xã Đường Lâm là chủ nhà nghỉ 04 chiếc baocao su, vỏ màu trắng, hiệu Doctor. Thư đưa cho ị H 02 chiếc. Một lúc sau thì C, D đến và thuê hai phòng 201 và 202. C đưa cho T chìa khóa phòng 202. Khi đến trước cửa các phòng, D trả cho T số tiền mua dâm 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, trả cho H 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền công. Sau đó T, D vào phòng 202 và quan hệ tình dục với nhau. Đỗ Tiến C và H vào phòng 201. C trả cho H 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền bán dâm và cho H 100.000 đồng tiền đi taxi rồi hai người quan hệ tình dục với nhau. Khi các đôi đang quan hệ tình dục với nhau thì bị tổ công tác Công an Thị xã Sơn Tây phát hiện, bắt quả tang như đã nêu.

Ngoài lần bị bắt quả tang này, Nguyễn Thị H, Cao Thị T, Đỗ Tiến C và Đặng Văn D còn khai nhận: Trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 23/4/2018, khi được Đỗ Tiến C và Đặng Văn D rủ đi mua bán dâm tại nhà nghỉ Quang Huy, H cũng đã rủ Thư đi bán dâm cùng và chở nhau bằng xe đạp của H đến nhà nghỉ. Tại đây, C và D đã thuê hai phòng. H vào phòng 301 cùng với C. Thư vào phòng 302 cùng với D. Khi H và C đang ở trong phòng thì D có đi sang phòng và đưa cho H 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Trong đó có 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền D mua dâm với T và 100.000 (một trăm nghìn) đồng là tiền công của H. H chỉ cầm số tiền công 100.000 (một trăm nghìn) đồng còn số tiền mua dâm, H yêu cầu D trả trực tiếp cho T. Thấy H nói vậy, D về phòng và trả cho Thư số tiền mua dâm 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và quan hệ tình dục. Sau đó, C cũng trả cho H 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền mua dâm và quan hệ tình dục với nhau. Số tiền H, T được hưởng trong lần mua bán dâm này H và T đã chi tiêu hết.

Đối với anh Đỗ Quang M là chủ nhà nghỉ Quang Huy mặc dù anh không biết mục đích thuê phòng của Đỗ Tiến C, Đặng Văn D và 04 (bốn) bao cao su mà anh đưa cho T là bao cao anh mua về để sử dụng cá nhân chưa dùng tới nhưng cả hai lần C, D thuê phòng mua dâm vào ngày 23/4/2018 và 26/4/2018, anh đều không yêu cầu xuất trình giấy tờ, không vào sổ sách theo dõi, quản lý. Ngoài ra, hoạt động khi kinh doanh nhà nghỉ của anh vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự. Hành vi đó đã vi phạm khoản 3 Điều 11 và khoản 1 Điều 25- NĐ 167/2013/NĐ- CP. Vì thế, Công an TX Sơn Tây đã kiến nghị và UBND Thị xã Sơn Tây đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đỗ Quang M. Tổng số tiền phạt: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hành vi bán dâm của Nguyễn Thị H, Cao Thị T đã vi phạm khoản 1 Điều 23- NĐ167/2013/ NĐ- CP của Chính Phủ nên CATX Sơn Tây đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Hành vi mua dâm của Đỗ Tiến C, Đặng Văn D đã vi phạm khoản 1 Điều 22- NĐ167/2013/ NĐ- CP của Chính Phủ nên CATX Sơn Tây đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với 03 (ba) chiếc điện thoại, 03 (ba) bao cao su và 03 (ba) vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 01 (bao cao su) chưa sử dụng, 01 (một) xe đạp đã bị thu giữ đều là những đồ vật mà Nguyễn Thị H và các đối tượng sử dụng vào việc liên lạc trao đổi và mua bán dâm. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ vật chứng này cùng với số tiền thu giữ được theo hồ sơ để giải quyết theo quy định.

Đối với đối tượng H khai đã đưa H sang Trung Quốc, H không nhớ đặc điểm đối tượng đó và cũng không nhớ nơi mà H đã sinh sống tại Trung Quốc nên chưa có cơ sở để làm rõ.

Ngày 26/7/2018, Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố Nguyễn Thị H về tội Môi giới mại dâm, theo quy định tại khoản 2 Điều 328- Bộ luật hình sự.

Ngày 28/9/2018 Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm tuyên phạt Nguyễn Thị H 36 tháng tù về tội môi giới mại dâm.

Ngày 09/10/2018 Nguyễn Thị H kháng cáo xuất trình sổ khám bệnh tại bệnh viện tâm thần Hà Nội.

Ngày 09/01/2019 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm đã nhận định bị cáo Nguyễn Thị H có dấu hiệu tâm thần nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không cho bị cáo đi giám định tâm thần, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và quyết định huỷ bản án sơ thẩm số 65 ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây để điều tra lại.

Ngày 01/3/2019 Cơ quan CSĐT-Công an thị xã Sơn Tây đã ra quyết định số 89/CQĐT trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 151/KLGĐ ngày 14/5/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Trước, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Thị H có biểu hiện các rối loạn sự thích ứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43.2. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

-Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSST ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 328 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên truy tố đối với bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" đề nghị áp dụng điểm d

Khoản 2 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm"; Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Truy thu số tiền 600.000 đồng trong đó 500.000 đồng là tiền bán dâm của Cao Thị T và 100.000 đồng là tiền môi giới của H ngày 23/4/2018 mà H và Thư khai là đã tiêu hết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động thu của H, T và C;

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng;

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền: 1.500.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo số tiền 71.000 đồng là tiền không liên quan đến vụ án; Trả lại cho Cao Thị T số tiền 142.000 đồng;

- Trả lại cho Nguyễn Thị H chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu Avibus, màu đỏ trắng, có lắp giỏ ghi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Xét về chứng cứ đã có cơ sở để kết luận:

Nguyễn Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 23/4/2018 và ngày 26/4/2018, Nguyễn Thị H đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Cao Thị T đi bán dâm cho khách kiếm lời.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội *"Môi giới mại dâm"* theo điểm d Khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, lành mạnh,

sức khỏe của con người mà còn trực tiếp xâm hại đến truyền thống đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Ngày 26/7/2018, Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố Nguyễn Thị H về tội Môi giới mại dâm, theo quy định tại khoản 2 Điều 328- Bộ luật hình sự.

Ngày 28/9/2018 Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm tuyên phạt Nguyễn Thị H 36 tháng tù về tội môi giới mại dâm.

Ngày 09/10/2018 Nguyễn Thị H kháng cáo xuất trình sổ khám bệnh tại bệnh viện tâm thần Hà Nội.

Ngày 09/01/2019 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm đã nhận định bị cáo Nguyễn Thị H có dấu hiệu tâm thần nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không cho bị cáo đi giám định tâm thần, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và quyết định huỷ bản án sơ thẩm số 65 ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây để điều tra lại.

Ngày 01/3/2019 Cơ quan CSĐT-Công an thị xã Sơn Tây đã ra quyết định số 89/CQĐT trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 151/KLGĐ ngày 14/5/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Trước, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Thị H có biểu hiện các rối loạn sự thích ứng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F43.2. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

-Tại thời điểm phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Đỗ Quang M là chủ nhà nghỉ Quang Huy không biết các đối tượngị H, Thư, C, D vào mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Minh và kiến nghị xử lý vi phạm hành chính đối với sai phạm trong hoạt động kinh doanh nhà nghỉ là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng H khai đã đưa H sang Trung Quốc, H không nhớ đặc điểm đối tượng đó và cũng không nhớ nơi mà H đã sinh sống tại Trung Quốc nên chưa có cơ sở để làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với số tiền 600.000 đồng trong đó 500.000 đồng là tiền bán dâm của Cao Thị T và 100.000 đồng là tiền môi giới của H ngày 23/4/2018 là H và T khai là đã tiêu hết. Xét thấy liên quan đến vụ án nên cần truy thu sung quỹ nhà nước số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu hồng, đã cũ, số imeil 1: 359929070660995/01, số imeil 2: 359930070660993/01. Bên trong có 02 (hai) sim viettel số 096.534.8963, số 0169.290.1976 thu của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có sim 0925.364.659; số imeil 301014174171535, 301014174171543 thu của Đỗ Tiến C; 01 (một) điện thoại di động Mobell, màu đen, đã cũ, bên trong có 02 (hai) sim số 0168.899.5866, số 098.779.7526; số imeil 1: 810033600434405, số imeil 2: 810034600434405 thu của Cao Thị T. Đây là 03 chiếc điện thoại di động có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên xét thấy cần tịch thu sung quy nhà nước;

Đối với: 03 bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng; Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 1.713.000 đồng là tiền tang vật của vụ án đã được chuyển vào số tài khoản 3949.0.9053106 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sơn Tây ngày 13/8/2018 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.500.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo số tiền 71.000 đồng là tiền không liên quan đến vụ án nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho Cao Thị T số tiền 142.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Thị H chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu Avibus, màu đỏ trắng, có lắp giỏ ghi.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Môi giới mại dâm"*

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/4/2018 đến 27/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3, màu hồng, đã cũ, số imeil 1: 359929070660995/01, số imeil 2: 359930070660993/01. Bên trong có 02 (hai) sim viettel số 096.534.8963, số 0169.290.1976 thu của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có sim 0925.364.659; số imeil 301014174171535, 301014174171543 thu của Đỗ Tiến C; 01 (một) điện thoại di động Mobell, màu đen, đã cũ, bên trong có 02 (hai) sim số 0168.899.5866, số 098.779.7526; số imeil 1: 810033600434405, số imeil 2: 810034600434405 thu của Cao Thị T;
- Tịch thu tiêu hủy : 03 bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.500.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo số tiền 71.000 đồng là tiền không liên quan đến vụ án nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho Cao Thị T số tiền 142.000 đồng. - Trả lại cho Nguyễn Thị H chiếc xe đạp nữ, nhãn hiệu Avibus, màu đỏ trắng, có lắp giỏ ghi.
- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng trong đó 500.000 đồng là tiền bán dâm của Cao Thị T và 100.000 đồng là tiền môi giới của H ngày 23/4/2018

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo; THAHS;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo; THAHS;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo; THAHS;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo; THAHS;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng